

Phiếu 1A.6.1/ĐTDN-LTAU	Mã số thuế <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; width: 100%; height: 20px; vertical-align: middle;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; border-collapse: collapse; width: 100%; height: 20px; vertical-align: middle; margin-left: 20px;"> <tr><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td><td style="width: 20px; height: 20px;"></td></tr> </table>													

**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG DỊCH VỤ LƯU TRÚ, ĂN UỐNG**  
**Năm 2017**  
*(Áp dụng cho các doanh nghiệp đơn/cơ sở có hoạt động cung cấp dịch vụ ăn uống, lưu trú)*

**Tên doanh nghiệp đơn/cơ sở** .....  
*(Viết đầy đủ bằng chữ in hoa, có dấu)* .....

**Địa chỉ:** .....

Tỉnh/thành phố trực thuộc TW: ..... CQ Thống kê ghi

Huyện/quận (thị xã, TP thuộc tỉnh) ..... CQ Thống kê ghi

**Ngành SXKD chính:** ..... (VSIC 2007-Cấp 5)

**I. Dịch vụ ăn uống**  
**Hoạt động kinh doanh của cơ sở thuộc các loại nào sau đây:**  
 1 Quán rượu, bia, quầy bar      2 Quán cà phê, giải khát      3 Cơ sở dịch vụ ăn uống khác

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Số lượng/giá trị thực hiện năm 2017
A	B	C	1
<b>1. Tổng số lao động thời điểm 01/01/2017</b>	<b>01</b>	<b>Người</b>	
Trong đó: Nữ	02	"	
<b>2. Tổng số lao động thời điểm 31/12/2017.</b>	<b>03</b>	<b>"</b>	
Trong đó: Nữ	04	"	
<b>3. Tổng doanh thu thuần</b>	<b>05</b>	<b>Triệu đồng</b>	
Trong đó: doanh thu thuần hàng chuyên bán	06	"	
<b>4. Trị giá vốn hàng chuyên bán</b> <i>(tương ứng với doanh thu thuần hàng chuyên bán mã 06)</i>	<b>07</b>	<b>"</b>	

**II. Dịch vụ lưu trú**  
**Mã loại cơ sở lưu trú:** loại cơ sở theo quyết định công nhận hạng cho cơ sở lưu trú du lịch của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hoặc của Tổng cục Du lịch

1. Khách sạn 1 sao      4. Khách sạn 4 sao      7. Nhà nghỉ, nhà khách      10. Căn hộ kinh doanh du lịch  
 2. Khách sạn 2 sao      5. Khách sạn 5 sao      8. Biệt thự kinh doanh DL      11. Loại khác  
 3. Khách sạn 3 sao      6. Khách sạn dưới tiêu chuẩn sao      9. Khu nghỉ dưỡng

Tên chỉ tiêu	Mã số	Đơn vị tính	Tổng số lượng/giá trị thực hiện năm 2017
A	B	C	1
<b>1. Tổng số lao động thời điểm 01/01/2017</b>	<b>08</b>	<b>Người</b>	
Trong đó: Nữ	09	"	
<b>2. Tổng số lao động thời điểm 31/12/2017</b>	<b>10</b>	<b>"</b>	
Trong đó: Nữ	11	"	
<b>3. Tổng doanh thu thuần (12=13+14)</b>	<b>12</b>	<b>Triệu đồng</b>	
3.1. Doanh thu thuần từ khách trong nước	13	"	
3.2. Doanh thu thuần từ khách quốc tế	14	"	

<b>4. Số buồng có đến 31/12/2017</b>	<b>15</b>	<b>Buồng</b>	
<b>5. Số ngày buồng sử dụng trong năm</b>	<b>16</b>	<b>Ngày buồng</b>	
<b>6. Số giường sử dụng trong năm</b>	<b>17</b>	<b>Giường</b>	
<b>7. Số ngày giường sử dụng trong năm</b>	<b>18</b>	<b>Ngày giường</b>	
<b>8. Số lượt khách phục vụ (19=20+23)</b>	<b>19</b>	<b>Lượt khách</b>	
<b>8.1. Lượt khách trong nước (20=21+22)</b>	<b>20</b>	"	
- Lượt khách trong nước không ngủ qua đêm	21	"	
- Lượt khách trong nước ngủ qua đêm	22	"	
<b>8.2. Lượt khách quốc tế (23=24+25)</b>	<b>23</b>	"	
- Lượt khách quốc tế không ngủ qua đêm	24	"	
- Lượt khách quốc tế ngủ qua đêm	25	"	
<b>9. Số ngày khách phục vụ (chỉ tính khách có ngủ qua đêm) (26=27+28)</b>	<b>26</b>	<b>Ngày khách</b>	
9.1. Ngày khách trong nước	27	"	
9.2. Ngày khách quốc tế	28	"	
<b>10. Giá phòng bình quân 1 lượt khách thuê trong ngày</b>	<b>29</b>	<b>Triệu đồng</b>	

## GIẢI THÍCH VÀ HƯỚNG DẪN CÁCH GHI

### I. Dịch vụ ăn uống

#### 1. Dịch vụ ăn uống:

**Lưu ý:** Không bao gồm dịch vụ ăn, uống do các cơ sở lưu trú cung cấp đã tính chung vào tiền lưu trú (tiền thuê phòng/buồng) do không hạch toán riêng được 2 loại dịch vụ này.

### II. Dịch vụ lưu trú

#### 1. Dịch vụ lưu trú:

##### **Lưu ý:**

- Mỗi một cơ sở lưu trú được coi là 01 cơ sở và thực hiện 01 phiếu 1A.6.1/ĐTDN-LTAU.

- Hoạt động cho thuê nhà ở dài ngày (tháng, năm) và hoạt động cho thuê văn phòng, nơi sản xuất kinh doanh không thuộc phạm vi của hoạt động lưu trú và được tính vào hoạt động kinh doanh bất động sản.

**3. “Số buồng” có đến thời điểm 31/12/2017:** Ghi tổng số buồng có thể sử dụng để cho khách thuê nghỉ của các cơ sở lưu trú có đến thời điểm 31/12/2017.

**Lưu ý:** Không tính số buồng mà cơ sở lưu trú luôn dành riêng với mục đích cho người nước ngoài thuê để sinh sống hoặc cho các văn phòng nước ngoài thuê để làm việc.

#### 4. Số ngày buồng/giường sử dụng trong năm

**Lưu ý:** Trường hợp chỉ có 1 lượt khách nhưng thuê cả phòng có nhiều giường thì số ngày sử dụng giường của cơ sở đó sẽ là 1 nhân với tổng số giường của buồng đó. Như vậy, trong trường hợp này số ngày sử dụng giường sẽ lớn hơn số ngày khách. Ngược lại, đối với trường hợp chỉ có 1 giường nhưng vì một lý do nào đó khách sạn vẫn đồng ý cho 2 người thuê (hoặc trẻ em đi cùng) thì ở đó có 2 lượt khách nhưng số ngày sử dụng giường chỉ là 1 ngày giường. Trong trường hợp này thì số ngày sử dụng giường sẽ nhỏ hơn số ngày khách. Trường hợp thông thường nếu khách sạn không có giường đôi mà mỗi khách chỉ sử dụng một giường thì số ngày sử dụng giường sẽ bằng số ngày khách.

##### **Quan hệ giữa các chỉ tiêu trong biểu phân loại chi tiết cơ sở lưu trú:**

- Tổng số giường luôn lớn hơn hoặc bằng tổng số buồng. Thông thường mỗi buồng có từ 1 đến 2 hoặc 3 giường, vì vậy nếu có sự chênh lệch quá lớn cần kiểm tra lại.

- Số ngày sử dụng buồng/giường trong năm thường nhỏ hơn số buồng/giường có trong năm nhân với 365 ngày. Tuy nhiên, chỉ tiêu số buồng, giường có đến 31/12/2017 trong biểu là chỉ tiêu thời điểm nên so sánh này sẽ không áp dụng được đối với các cơ sở có sự biến động về số buồng (giường) trong năm (như xây thêm hoặc phá dỡ bớt buồng, giường).

- Chỉ tiêu ngày khách phục vụ thường xoay quanh và chênh lệch không quá lớn so với chỉ tiêu số ngày sử dụng giường trong năm.

### **5. Số lượt khách phục vụ:**

Ví dụ: Khách sạn A trong ngày 1/7/2017 tiếp nhận 2 đoàn khách: Đoàn 1 có 10 người đến nghỉ trong 3 ngày; đoàn 2 có 4 người chỉ đến nghỉ buổi trưa trong 3 giờ. Như vậy, số lượt khách ngày 1/7 mà khách sạn A phục vụ là: 10 người + 4 người = 14 người. Trong đó, chia ra khách trong ngày có 4 người và khách ngủ qua đêm là 10 người.

#### **Lưu ý:**

- Lượt khách đến thuê buồng/giường tại cơ sở lưu trú không phân biệt lứa tuổi, có nghĩa là những người già và trẻ em đi cùng đều được tính là lượt khách cho mỗi người.

- Trong năm 2017, nếu một người khách đến thuê phòng nghỉ nhiều lần tại một cơ sở thì mỗi lần đến đều được tính là một lượt khách.

- Trong trường hợp khách đến đăng ký thuê phòng ngủ qua đêm (đã thanh toán tiền phòng) nhưng vì một lý do nào đó không ngủ lại đêm tại cơ sở thì người khách này vẫn được tính là khách có ngủ qua đêm.

- Trường hợp khách của đơn vị này đưa đến các đơn vị khác thì khách thuê buồng ngủ ở đâu thì đơn vị đó được tính, ví dụ đoàn công tác của Tổng cục Thống kê có 5 người đến nghỉ tại khách sạn A nhưng vì khách sạn A đông khách nên chỉ xếp chỗ được cho 3 người và 2 người còn lại được khách sạn A gửi sang nghỉ tại khách sạn B thì số lượt khách được tính cho khách sạn A là 3 lượt khách; khách sạn B là 2 lượt khách.

### **6. Số ngày khách phục vụ**

**Quan hệ giữa chỉ tiêu lượt khách và ngày khách trong các cơ sở lưu trú:** Chỉ tiêu ngày khách phục vụ chỉ tính đối với khách ngủ qua đêm nên chỉ so sánh giữa lượt khách ngủ qua đêm với ngày khách phục vụ, vì vậy ngày khách phục vụ luôn lớn hơn hoặc bằng lượt khách ngủ qua đêm.